

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2022/DS-PT

Ngày: 12/8/2022

Về việc “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản, bảo vệ quyền lợi
người tiêu dùng; Bồi thường thiệt hại*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hưng

Các Thẩm phán : Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Bà Trần Thị Thúy Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mộng Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** Ông Phạm Trường San, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2022/TLPT-DS ngày 21/6/2022 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bồi thường thiệt hại*”.

Do Bản án số 33/2022/DS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2022/QĐ-PT ngày 18/7/2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1986; cư trú: khóm TT, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Tháp. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. **Bị đơn:** Công ty N;

Trụ sở: phường 3, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Bà Cao Thị Ngọc D, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty N:

- Anh Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1979; (có mặt)

- Anh Đào Trọng Đ, sinh năm 1967; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ liên hệ: phường 3, quận Phú N, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 3 năm 2021).

Người kháng cáo: chị Nguyễn Thị Mỹ H, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình làm việc, hòa giải, giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:*

Từ năm 2015 đến năm 2019, chị H đã nhiều lần mua trang sức tại Công ty N nhiều lần, nơi mua sản phẩm là tại Chi nhánh PNJ Coopmart Long Xuyên. Các loại thẻ khách hàng của chị có: Thẻ kết nối (phát hành tháng 03/2015), thẻ thành viên (phát hành tháng 01/2016 đến tháng 06/2018), thẻ đồng hành (phát hành tháng 06/2016 đến tháng 06/2018), thẻ thân thiết (phát hành tháng 10/2017).

Lúc mua tại cửa hàng chị H đã lựa chọn kỹ, kiểm tra không thấy sản phẩm bị khuyết tật nên mới đồng ý mua. Sau khi mang về nhà, trong quá trình đeo vào người mới phát hiện các sản phẩm này bị lỗi, không thể sử dụng được. Cụ thể:

- 01 nhẫn kim cương 35 (trđ): Chấu gắn viên kim cương bị nghiêng, đeo vô ngón tay bị ngã sang một bên.

- 01 nhẫn kim cương hạt dưa 33 (trđ): Chấu gắn viên kim cương dưa không chặt, đeo vào bị rơi mất một viên dưa.

- Nhẫn kim cương 55 (trđ): Như nhẫn 35 (trđ).

- Mặt dây chuyền kim cương 64 (trđ): Phía sau mặt hở một đường đeo vào sẽ đứt rớt mặt ra thành hai phần.

- Bông tai kim cương 23 (trđ): Đít dây phía sau lỏng, đeo vào bị rớt ra.

- Bông tai kim cương 33 (trđ): Cọng xoắn qua lỗ tai ngắn hơn các đôi thông thường đang trưng bày tại cửa hàng 1/2.

- Dây chuyền kiềng Italy 30 (trđ): Xi mạ lem màu.

- Nhiều sợi dây chuyền vàng 18K: Chốt gài chưa chấm hàn.

- Nhẫn ngọc trai 13 (trđ): Khi sử dụng khăn lau chuyên dụng, lau ra một lớp bột dày hơn rất nhiều so với các viên ngọc trai khác tại cửa hàng.

- 10 Nhẫn ruby 15 (trđ): Trong viên ruby có một vết đục rất lớn.

Kim cương không có giấy kiểm định GIA, không cho xem mã vạch.

Khi chị H mua sản phẩm thứ nhất đã chỉ rõ cho nhân viên thấy điểm lỗi của sản phẩm, yêu cầu nhân viên lập biên bản, chụp hình, ghi hình. Các sản phẩm lỗi

đều giải quyết như trên. Nhân viên yêu cầu chị H mua với số tiền hơn một tỷ đồng thì được hạng thẻ thân thiết, sẽ bồi thường tiền cho chị H theo hạng thẻ khách hàng và nhân viên có yêu cầu chị mua thêm một số trang sức bạc.

Tại cuộc họp ngày 03 tháng 7 năm 2019 thì cửa hàng trưởng Trương Anh và nhân viên Bá Giang đều thống nhất với chị nội dung trên nhưng ông Huy ra biên bản số 50-2019/CNAG ngày 14 tháng 12 năm 2019 lại không đồng ý, tự diễn tả các sản phẩm lỗi chị H nêu trên không đúng sự thật, thêm vào đó anh Huy trả lời quy định của Công ty qua khỏi 48 giờ sẽ không thu nguyên giá trị (100%) là không đúng với quy định.

Sau khi nhiều lần làm việc với Công ty N không được thì chị H khởi kiện, yêu cầu Tòa án: Buộc Công ty N bồi thường cho chị H số tiền 491.988.564 đồng thiệt hại phát sinh từ việc mua bán trang sức với Công ty N – Chi nhánh An Giang (Cửa hàng N Coopmart X), cụ thể:

- Tiền lỗ mua bán trang sức và tiền lãi phát sinh là 461.588.564 đồng từ tháng 10 năm 2017 (tháng phát hành hạng thẻ thân thiết), lãi suất 20%/năm (lãi suất phạt trả tiền chậm), đến nay tháng 01 năm 2021 là 03 năm 04 tháng, lãi nhập gốc.

- Tổn thất danh dự, nhân phẩm, uy tín (tổn thất tinh thần): 04 tháng lương cơ sở (1.600.000 đồng/01 tháng) là 6.400.000 đồng

- Tất cả chi phí khác (thời gian, ăn uống, đi lại) phát sinh từ tháng 01 năm 2016 cho đến nay tạm tính 24.000.000 đồng.

Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải thì chị H bổ sung ý kiến trình bày về sản phẩm đã mua và sản phẩm bị lỗi, trong đó sản phẩm bị lỗi như sau:

- 01 nhẫn ruby giao dịch ngày 11 tháng 6 năm 2017 (hóa đơn số 0569258): Vết đục lớn giữa viên chủ.

- 01 nhẫn ngọc trai giao dịch ngày 11 tháng 6 năm 2017 (không hóa đơn): Chùi bằng khăn chuyên dụng, viên ngọc ra nhiều bột.

- 01 dây chuyền 18k giao dịch ngày 22 tháng 7 năm 2017 (hóa đơn số 0781861): Hở một đường nhỏ gần chốt gài.

- 01 mẻ đay kim cương giao dịch ngày 11 tháng 02 năm 2017 (hóa đơn 0490263): Hở một đường phía sau, bảo hành chấm hàn u lỗi.

- 01 nhẫn kim cương giao dịch ngày 05 tháng 02 năm 2017 (không hóa đơn): Méo, lệch viên chủ sang một bên.

Ngoài các sản phẩm trên còn có:

- 01 bông tai kim cương vuông khoảng 32 (trở), cọng xỏ qua lỗ tai bằng 1/2 các đôi thông thường.

- 01 nhẫn kim cương, kim cương vuông toàn bộ phần vỏ nhân, viên chủ tròn, khoảng 35 (trở): méo lệch viên chủ nghiêng sang 01 bên (kiểu đặt lại y như vậy 01 chiếc khoảng 54 (trở)).

- 01 kiềng Italy 750 (18K): Xi lem màu, khoảng 30 (trđ).
- Nhiều sợi dây chuyền công ty 18K: Hở một lỗ nhỏ gần chốt gài (chưa chấm hàn lại).

Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đối với yêu cầu phản tố của Công ty N, chị H xác định chị không có sai trong quá trình giao dịch mua bán với Công ty N nên những tổn thất của Công ty N không liên quan đến chị.

** Công ty N do anh Đào Trọng Đại và anh Nguyễn Ngọc Huy đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Từ năm 2016, chị H có giao dịch mua bán nữ trang với Công ty N thông qua cửa hàng tại siêu thị Coopmart X. Theo chính sách bán hàng của Công ty N thì khi khách mua hàng sẽ được tư vấn các tỷ lệ thu đổi rõ ràng với khách hàng. Khách hàng có ký xác nhận thông tin. Tỷ lệ thu đổi này sẽ tùy vào dòng sản phẩm, giao dịch bán luôn hay thu đổi món lớn nhỏ sẽ có tỷ lệ khác nhau. Để có chính sách chăm sóc tốt cho khách hàng, Công ty N có chính sách ưu đãi cho khách hàng thân thiết với 04 loại thẻ: Kết nối - Thành viên - Đồng hành - Thân thiết. Thông qua đó, mỗi lần mua hàng tại Công ty N, khách hàng sẽ được tích lũy điểm vào thẻ, đủ điểm sẽ lên hạng thẻ. Với mỗi loại thẻ, khách hàng sẽ được hưởng các mức ưu đãi khác nhau cũng như các điều kiện chăm sóc khách hàng khác nhau: quà tặng khi sinh nhật.

Chị H là khách hàng có giao dịch thường xuyên với cửa hàng PNJ tại siêu thị Coopmart X. Chị H giao dịch mua bán với nhiều chủng loại hàng hóa khác nhau, thời gian mua và bán với số lượng hàng hóa khá nhiều và thường xuyên, có nhiều hàng hóa chị H vừa mua được vài ngày là đem bán, tại thời điểm phát sinh, Công ty N tìm hiểu nguyên nhân thì được chị H cho biết vì lý do cá nhân nên chị bán sản phẩm, hoàn toàn không liên quan đến chất lượng hàng hóa, cách phục vụ của cửa hàng hay chế độ chính sách của Công ty.

Vào khoảng tháng 6 năm 2019, chị H có gửi thư cho lãnh đạo Công ty N đề nghị trả lại số tiền chênh lệch qua các lần thu đổi, bán sản phẩm. Ngày 03 tháng 7 năm 2019, đại diện Công ty N tại Chi nhánh Miền Tây có mời chị H đến cửa hàng kinh doanh của N tại thành phố X, tỉnh An Giang để giải đáp các thắc mắc của chị H. Trong cuộc họp đó có mặt nhân viên thường hay giao dịch với chị H. Công ty N đã giải đáp rất rõ các thắc mắc của chị H có liên quan đến sản phẩm mà chị phản hồi. Vì các giao dịch này hoàn toàn đúng với chính sách mua bán của Công ty và đúng với quy định pháp luật, nên chúng tôi không thể giải quyết theo yêu cầu không hợp lý của chị H. Sau đó, chị H vẫn đề nghị được nhận lại khoản tiền chênh lệch do hoàn cảnh khó khăn và ra về. Sau đó, Công ty N có văn bản trả lời cho chị H.

Chị H cũng gây nhiều khó khăn cho nhân viên cửa hàng khi nhiều lần đến khiếu nại tại cửa hàng và nhiều lần gây khó khăn cho nhân viên khi khiếu nại đến Ban Quản lý Coopmart X (đơn vị cho Công ty N thuê mặt bằng) với lý do tương tự.

Đối với sản phẩm sau khi thu mua từ khách hàng cũng như thu mua từ chị H đều đã được xử lý, nung nấu để chế tác lại, nên hiện nay không còn.

Nay Công ty N không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị H. Đồng thời Công ty N yêu cầu chị H thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở cho nhân viên tham gia tố tụng và chi phí thuê luật sư tạm tính 100.000.000 đồng.

Tại Bản án số 33/2022/DS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H đối với Công ty N về việc: yêu cầu Công ty N bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 491.988.564 đồng (bốn trăm chín mươi một triệu chín trăm tám mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi bốn đồng) thiệt hại phát sinh từ việc mua bán trang sức với Công ty N – Chi nhánh An Giang (Cửa hàng N Coopmart X).

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của Công ty N đối với chị Nguyễn Thị Mỹ H về việc: yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ H thanh toán cho Công ty N các khoản chi phí đi lại, ăn ở cho nhân viên tham gia tố tụng và chi phí thuê luật sư tạm tính là 100.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/5/2022, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu Công ty N phải bồi thường cho chị số tiền 3.147.724.800 đồng và Công ty N phải chịu tiền án phí theo quy định.

Ngày 29/7/2022, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Nguyễn Thị Mỹ H.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Công ty N không cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ và xác nhận không thỏa thuận được với chị H về việc giải quyết vụ án. Đại diện của Công ty N còn xác định tất cả yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã được Công ty N thực hiện đầy đủ, xác định Công ty N luôn tin tưởng vào sự công chính của pháp luật, tin rằng Hội đồng xét xử sẽ ra phán quyết công bằng để trả lại uy tín cho công ty, đúng như sự yêu mến và tin tưởng của quý khách hàng đã dành cho Công ty N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu về vụ án: từ khi thụ lý phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị H cho rằng nhiều sản phẩm của Công ty N mà chị mua bị lỗi, nhưng chị chỉ nêu ra được cụ thể chủng loại và lỗi của một số trang sức theo hóa đơn mà Công ty N cung cấp cho Tòa án, số trang sức bị lỗi còn lại thuộc chủng loại gì thì chị không nhớ. Khi thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa thì khách hàng đều

được cung cấp hóa đơn mua bán. Do đó, việc chị H không giữ các hóa đơn, không nhớ và không xác định được số lượng sản phẩm mình đã mua, số lượng và chủng loại sản phẩm bị lỗi là trách nhiệm của chị H.

Đối với các sản phẩm mà chị H cho rằng bị lỗi và đã liệt kê được không phải là lỗi phát sinh trong quá trình sản xuất, sử dụng sản phẩm và các chỉ số chất lượng, thiết kế, kiểu dáng, màu sắc sản phẩm đều được Công ty N công bố với khách hàng trên trang thông tin điện tử của Công ty, tem thông tin sản phẩm đính kèm mỗi sản phẩm.

Ngoài ra, chị H cũng khai nhận mỗi lần mua trang sức chị đều được xem trực tiếp sản phẩm, tem nhãn trên từng sản phẩm, xem thông tin sản phẩm trên website của Công ty, sờ rơi tại cửa hàng, đeo thử rồi mới đồng ý mua. Bên cạnh đó, mặt sau của các hóa đơn mua bán hàng hóa khi chị H mua sản phẩm đều có nội dung khách hàng đã kiểm tra chất lượng, trọng lượng sản phẩm, cân trọng lượng thực tế, thử kim cương bằng máy và chị H đều thừa nhận chữ ký, chữ viết ở phần xác nhận sau hóa đơn đều là của chị. Như vậy, Công ty N đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công khai thông tin về sản phẩm. Đồng thời chị H cũng xác định tất cả các trang sức chị mua của Công ty N thì hiện nay chị đều bán lại cho Công ty N, về phía Công ty N trình bày các sản phẩm khi thu mua lại đều được xử lý, nung nấu để chế tác lại. Do đó, hiện nay không còn sản phẩm để thực hiện việc giám định nên không có căn cứ xác định các sản phẩm nêu trên bị lỗi kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc là hàng hóa khuyết tật, không đảm bảo chất lượng như chị H trình bày.

Đối với các chi phí yêu cầu bồi thường gồm chi phí về thời gian đi lại, chi phí ăn uống trong quá trình giải quyết tranh chấp, tổn thất tinh thần nhưng chị H không cung cấp được tài liệu chứng cứ, chứng minh cho các chi phí này nên không có cơ sở để buộc Công ty N bồi thường như yêu cầu của chị H. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu Công ty N bồi thường cho chị H số tiền 491.988.564 đồng thiệt hại phát sinh từ việc mua bán trang sức là có căn cứ.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của Công ty N rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố nên cấp sơ thẩm đình chỉ là có căn cứ.

Chị Nguyễn Thị Mỹ H kháng cáo yêu cầu Công ty N bồi thường 3.147.724.800 đồng là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu và chưa được cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết, chị H cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở để xem xét chấp nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Mỹ H; giữ

nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu tiền án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa đã cho thấy:

[1] Về thủ tục: Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Mỹ H và chị H được tổng đạt bản án sơ thẩm vào ngày 27/4/2022; đến ngày 05/5/2022, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của chị ghi ngày 03/5/2022 và chị thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí kháng cáo nên kháng cáo của chị là hợp lệ và được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của chị Nguyễn Thị Mỹ H cho rằng các hóa đơn bán hàng cho khách hàng phải được Công ty N giữ và cung cấp cho Tòa án nhưng Công ty N không cung cấp đầy đủ; Công ty N phải niêm yết giá, khối lượng, hàm lượng vàng tại thời điểm giao dịch nhưng Công ty N mua lại hàng hóa tính theo phần trăm hóa đơn bán hàng và theo quy định thì chị được miễn tạm ứng án phí, lệ phí, không phải chịu án phí, lệ phí và phía bị đơn là Công ty N phải chịu nên chị yêu cầu buộc Công ty N phải bồi thường cho chị số tiền 3.147.724.800 đồng và Công ty N phải chịu tiền án phí theo quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về nghĩa vụ chứng minh và cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: tại khoản 1 Điều 42 Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và điểm a khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định đương sự, người tiêu dùng có nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích của mình trừ trường hợp người tiêu dùng không phải chứng minh lỗi của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ. Như vậy, theo quy định trên của Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và của Bộ luật tố tụng dân sự thì chị Nguyễn Thị Mỹ H phải có nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị chứ không phải do Công ty N, ngoài ra, mặc dù đã được Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên yêu cầu chị giao nộp các tài liệu, chứng cứ có liên quan để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị nhưng chị không giao nộp được nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về việc niêm yết giá và các thông tin liên quan đến hàng hóa: Hội đồng xét xử xét thấy theo các tài liệu do Công ty N cung cấp thì công ty đã thực hiện việc niêm yết giá và các thông tin về hàng hóa đầy đủ, chi tiết và bản thân chị Nguyễn

Thị Mỹ H cũng xác nhận tại Biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên lập ngày 22/02/2022 nên lý do chị nại ra do Công ty không tuân thủ về niêm yết giá đã làm thiệt hại cho chị là không có cơ sở.

[2.3] Đối với yêu cầu về nghĩa vụ nộp tiền án phí, Hội đồng xét xử xét thấy tại khoản 2 Điều 43 Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và khoản 3 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị không phải nộp tiền tạm ứng án phí nhưng không được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; tại khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì người khởi kiện phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp không được Tòa án chấp nhận nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên buộc chị phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là đúng quy định.

[3] Đối với việc chị H yêu cầu Công ty N phải bồi thường cho chị số tiền 3.147.724.800 đồng, xét đây là yêu cầu vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu và chưa được Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét đến và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Mỹ H nên Hội đồng xét xử quyết định chị H phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Mỹ H.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm 33/2022/DS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên;
- Chi cục thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hưng